

Một số ý kiến về phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam

Nguyễn Quốc Vọng

Trường Khoa học ứng dụng, Đại học RMIT, Úc

Nhằm góp phần thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao (CNC) trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, mới đây Chính phủ đã quyết định dành một gói tín dụng lên tới 100 nghìn tỷ đồng cho phát triển nông nghiệp CNC với cơ chế vay thuận lợi. Sau một thời gian triển khai, số vốn đăng ký tham gia gói tín dụng này đã vượt con số 100 nghìn tỷ đồng (tính đến tháng 4/2017). Không chỉ doanh nghiệp, địa phương, mà các ngân hàng cũng chớp thời cơ đẩy vốn cho các dự án nông nghiệp CNC.

Tuy nhiên theo tác giả, cần phải xác định rõ đầu tư cho nông nghiệp CNC là đầu tư cho công nghệ gì, gói tín dụng của Chính phủ nên hỗ trợ CNC nào và đâu là đối tượng cần được hỗ trợ?

Đâu là vấn đề then chốt của nông nghiệp Việt Nam?

Ở Việt Nam, CNC trong nông nghiệp theo cách diễn giải của nhiều chuyên gia, doanh nghiệp, nông dân là công nghệ nhà kính, trong đó áp dụng phương pháp canh tác thủy canh/bán thủy canh, tưới nhỏ giọt, tự động hóa dây chuyền sản xuất. Đây là hệ thống canh tác khép kín áp dụng những công nghệ thuộc hệ thống canh tác có bảo vệ (protected cropping system) và các thông số kỹ thuật từ tưới tiêu đến bón phân, đo nhiệt độ, độ ẩm, pH, phát hiện sâu bệnh, quyết định ngày giờ thu hái... cho từng đối tượng cây trồng được cập nhật trên máy vi tính, trong đó máy chủ sẽ làm hàng

triệu, hàng tỷ phép tính để đưa ra một quyết định tối ưu nhất như tự động phun nước từ trần nhà kính để tăng độ ẩm, hệ thống quạt mát sẽ khởi động nếu quá nóng, hệ thống bật sẽ tự động che nhà kính hoặc kéo lên nếu thừa hoặc thiếu ánh sáng... Vì có tư duy về một nền nông nghiệp CNC như vậy nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy hầu như tất cả các dự án nông nghiệp CNC đăng ký ở gói 100 nghìn tỷ đồng của Chính phủ đều tập trung vào việc áp dụng công nghệ cải tiến phương pháp nuôi/trồng sao cho năng suất cao, sạch, an toàn.

Nhìn lại quá trình phát triển nông nghiệp Việt Nam, chúng ta thấy cải thiện giống cây trồng và phương pháp canh tác (nuôi/

trồng) là 2 khâu đã có những bước đột phá, đạt kết quả tốt nhất. Nhờ vậy mà Việt Nam đã có những giống cây trồng (lúa, hồ tiêu, cà phê, điều...) và phương pháp trồng cho năng suất thuộc hạng cao nhất thế giới. Và cũng nhờ vào việc ứng dụng nông nghiệp CNC cho khâu tạo giống, phương pháp canh tác mà xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2016 đã vượt qua gạo, đạt giá trị kỷ lục là 2,45 tỷ USD.

Tuy nhiên, nông nghiệp CNC mà chúng ta đang áp dụng và muốn hướng tới là công nghệ thường áp dụng cho khu đô thị hoặc vùng ven đô, chiếm một diện tích rất nhỏ, chưa đến 5% trong tổng diện tích 11 triệu ha

đất nông nghiệp của Việt Nam nơi đang nuôi sống 22 triệu lao động (chiếm 41,9% lực lượng lao động cả nước), 10.500 hợp tác xã nông nghiệp và 33 nghìn doanh nghiệp sản xuất trên 70 triệu mảnh ruộng và hàng triệu km² mặt nước biển, sông, hồ, ao. Sẽ không có nhiều nông dân có cơ hội ứng dụng và hưởng lợi từ các dự án nông nghiệp CNC kiểu này.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2016, Việt Nam xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 32,1 tỷ USD, nhưng trong đó 90% gạo, 60% thủy sản và 63% rau quả xuất khẩu đều xuất phát từ các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Mà ĐBSCL lại là nơi nghèo hơn bình quân của cả nước: Thu nhập bình quân đầu người ở đây chỉ khoảng 40,2 triệu đồng/người/năm so với bình quân cả nước là 47,9 triệu đồng/người/năm. Chúng ta cũng không thấy có một dự án nông nghiệp CNC nào trong gói 100 nghìn tỷ đồng này cho ĐBSCL.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2016 là một năm “u ám” đối với ngành lúa gạo Việt Nam, xuất khẩu gạo trì trệ kéo theo giá lúa gạo giảm. Một trong những lý do chủ yếu khiến gạo Việt Nam không được ưu ái trên thị trường thế giới nữa là gạo của chúng ta không an toàn, đến độ vào cuối tháng 9/2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phải ra quyết định tạm dừng xuất khẩu gạo sang thị trường Mỹ do bị phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực

vật vượt mức cho phép. Theo thống kê của Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA), từ năm 2012 đến tháng 8/2016 đã có tổng số 16 doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam bán sang thị trường này bị trả về với tổng số 412 containers. Nếu tính chung cả thị trường Mỹ và Bắc Âu, lượng gạo bị trả về vào khoảng 500 containers, tương đương khoảng 10.000 tấn. Có thể nói, đây là một năm đáng buồn cho gạo Việt Nam khi mà ngay cả quốc gia “hàng xóm” như Campuchia cũng có những bút phá về gạo. Ở thị trường cao cấp, gạo Việt Nam không thể cạnh tranh được bằng chất lượng, an toàn vệ sinh và thương hiệu.

Ngoài gạo, mặt hàng thủy hải sản của Việt Nam cũng còn nhiều vấn đề. Tháng 10/2016, Liên minh châu Âu (EU) đã phát cảnh báo với 11 lô hàng thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam có dư lượng kim loại nặng vượt ngưỡng cho phép. Xuất khẩu thủy sản năm 2016 của Việt Nam đạt hơn 7 tỷ USD, chủ yếu xuất khẩu sang Mỹ (1,44 tỷ USD), EU (1,2 tỷ USD) và Nhật Bản (1,1 tỷ USD). Nhưng từ đầu năm 2017, đã có phong trào “tẩy chay” hàng thủy sản Việt Nam ở thị trường EU, với lý do thủy sản Việt Nam không an toàn. Là thị trường nhập khẩu thủy hải sản lớn nhất của Việt Nam, Mỹ cũng đang đặt vấn đề an toàn vệ sinh đối với mặt hàng này.

Vậy thì vấn đề của nông nghiệp Việt Nam rõ ràng nằm ở khâu an toàn thực phẩm và nông nghiệp

Việt Nam đang thiếu những công nghệ làm nên sản phẩm an toàn.

Nông nghiệp CNC nên phát triển theo hướng nào?

Trong những năm gần đây, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã lưu ý các quốc gia đang phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương (trong đó có Việt Nam) là có thể sẽ phải đối mặt với mức giảm tiềm năng nông nghiệp cao nhất thế giới do biến đổi khí hậu. Suy thoái rừng, ô nhiễm đất nông nghiệp, nhiễm mặn sẽ là những nguyên nhân chính tạo ra khoảng cách ngày càng lớn giữa nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên và sản xuất lương thực. ADB cũng cảnh báo nếu không có những động thái tích cực bảo vệ môi trường, đến năm 2050 các loại cây trồng có thể sẽ bị giảm năng suất vì nhiệt độ tăng lên 3°C, trong đó năng suất lúa nước sẽ giảm khoảng 14-20%, ngô giảm 2-5% và đậu tương giảm 9-18%.

Sản xuất nông nghiệp là tổng hợp của một chuỗi giá trị từ nông trại đến bàn ăn (giống, canh tác, thu hoạch, sau thu hoạch, bao bì, giao thông, phân phối, thị trường, người tiêu thụ), nên sản phẩm sẽ đạt an toàn khi CNC được thực thi xuyên suốt theo từng khâu của chuỗi giá trị. Do đó gói 100 nghìn tỷ đồng này của Chính phủ tốt nhất là phải hỗ trợ cho cả một chuỗi giá trị và tổ chức liên kết doanh nghiệp, nông dân là những thành phần làm nên chuỗi giá trị đó, chứ không phải duy nhất chỉ có CNC cho khâu canh tác. Hiện tại, nông nghiệp Việt Nam rất cần

hỗ trợ cho các dự án CNC về lai tạo giống cây trồng chống sâu bệnh/chống biến đổi khí hậu, dự án sản xuất phân bón chất lượng cao (phân hữu cơ, phân bón thông minh/phân bón chậm), dự án nông nghiệp hữu cơ, dự án công nghệ sau thu hoạch (nông sản Việt Nam hiện đang mất khoảng 20-30% sau thu hoạch), các dự án CNC cho chế biến nông sản...

Việt Nam cũng cần phải mạnh dạn đầu tư và phát triển ngành “nông nghiệp chính xác - precision agriculture” dùng vệ tinh để quan sát, theo dõi diễn tiến và đánh giá cây trồng, cung cấp cho nông dân tất cả các dữ liệu kỹ thuật cần thiết (từ khâu cày bừa, lên luống, độ nghiêng rãnh tưới, độ pH và độ ẩm của đất cho đến tưới tiêu, bón phân, nhiệt độ, độ ẩm không khí, phát hiện sâu bệnh, cỏ dại, ngập úng, quyết định thời kỳ thu hoạch...).

Vệ tinh là một trong những công cụ then chốt có giá trị nhất trong nông nghiệp chính xác và chỉ có Nhà nước mới đủ sức đầu tư và phát triển công nghệ này. Đầu tư và phát triển ngành nông nghiệp chính xác mới chính là giúp cho 22 triệu lao động nông dân khai thác và quản lý tốt 95% diện tích canh tác đại trà còn lại.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường vì đó là khâu quan trọng hàng đầu để nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững. Thị trường sẽ quyết định cho chúng ta biết phải ứng dụng công nghệ nào phù hợp với yêu

cầu của người tiêu dùng. Không có thị trường thì CNC nào cũng trở nên vô dụng. Bị ràng buộc bởi một vài thị trường cũng không tốt bởi vì sớm muộn sẽ bị thao túng. Chặt, lỏng, giải cứu... là những hệ lụy đau đớn mà nông nghiệp Việt Nam đã và đang gặp phải vì niềm tin vào một bản hàng truyền thống.

Nông nghiệp Việt Nam đang bước vào thời kỳ bị cạnh tranh khốc liệt ở cả thị trường trong và ngoài nước. Một nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp Úc thời gian vừa qua cho biết, giới tiêu thụ thời @ đang rất quan tâm đến: 1) Giá cả; 2) Chất lượng sản phẩm; 3) Sạch, an toàn. Các nhà sản xuất/nông dân Việt Nam do vậy cũng phải biết các yêu cầu đó để làm sao nông sản của mình có giá cạnh tranh, chất lượng cao, sạch và an toàn (giảm đầu vào, sản xuất trên cánh đồng lớn, tự động hóa dây chuyền sản xuất, áp dụng phương pháp canh tác có bảo vệ, phương pháp canh tác hữu cơ, nghiêm chỉnh thi hành VietGAP/GlobalGAP, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản tốt, hệ thống logistic thuận lợi...). Với một nền nông nghiệp mạnh mẽ, nông dân tận mẫn như hiện nay, thì nông nghiệp Việt Nam rất cần sự tham gia của doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp dù thuộc tầm cỡ “đại gia” thì những người làm cho doanh nghiệp vẫn là người làm công. Để nông dân hưởng đúng thành quả từ sức lao động của mình, Chính phủ phải giúp nông dân thành lập những “hợp tác xã doanh nghiệp” (cooperative

enterprise), trong đó nông dân góp vốn đất để làm chủ qua hình thức cổ phần.

Thay lời kết

Phát triển nông nghiệp CNC là chủ trương mang tính đột phá, góp phần xây dựng nông nghiệp Việt Nam phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Với sự quyết tâm của Chính phủ, gói tín dụng 100 nghìn tỷ đồng cho phát triển nông nghiệp CNC với lãi suất ưu đãi được triển khai đã mang đến nhiều hy vọng cho doanh nghiệp cũng như người dân làm nông nghiệp CNC. Tuy nhiên, cách hiểu về nông nghiệp CNC, đối tượng ưu tiên hỗ trợ của gói tín dụng này trong phát triển nông nghiệp CNC ở nước ta vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, gây khó khăn cho việc điều hành, hoạch định chính sách.

Theo chúng tôi, việc triển khai gói tín dụng ưu đãi cho phát triển nông nghiệp CNC của Chính phủ trong thời gian tới cần phải giải quyết được yêu cầu của người tiêu thụ bằng cách áp dụng những công nghệ thích hợp cho từng khâu trong chuỗi sản xuất - những công nghệ có khi không cần phải quá cao nhưng vẫn đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường và giới tiêu thụ, hướng tới sự phát triển bền vững cho nông nghiệp và làm giàu cho nông dân, trong đó có doanh nghiệp Việt Nam ✍